TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 02 năm 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Nhân

2. Ông Trần Quang Đương

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXX-ST ngày 16/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1980

HKTT: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở: Thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Tống Văn Tr, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, Thái Bình

(Chị Nh có mặt, anh Tr vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh kết hôn với anh Tống Văn Tr do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/02/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng vào miền Nam làm ăn nhưng

không thay đổi hộ khẩu thường trú và vẫn đi về Q, Thái Bình để thăm nom gia đình hai bên. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong công việc và sinh hoạt hàng ngày. Đời sống kinh tế chung của vợ chồng có nhiều khó khăn dẫn tới vợ chồng xảy ra va chạm, cãi cự nhau. Đến tháng 01/2019, Chị Nh đưa 02 con chung về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn S, xã Q sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay Chị Nh xác định cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tống Văn Tr.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh trình bày chị và anh Tống Văn Tr có 02 con chung là Tống Ngọc Á, sinh ngày 24/10/2009 và Tống Yến Nh1, sinh ngày 01/01/2017. Hiện nay hai con chung đang ở với Chị Nh. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung không yêu cầu anh Tr phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn anh Tống Văn Tr vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Tại biên bản xác minh với chị Tống Thị Ng (em gái anh Tống Văn Tr) ngày 30/12/2019 thể hiện:

Chị Nguyễn Thị Nh và anh Tống Văn Tr là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2008. Sau khi kết hôn, Chị Nh, anh Tr cùng vào miền Nam làm ăn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cụ thể như thế nào gia đình không nắm rõ. Tháng 01/2019 Chị Nh có đưa 02 con chung về sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ chị Nh ở Thôn S, xã Q, huyện Q từ đó đến nay. Anh Tr vẫn đăng ký hộ khẩu tại Thôn N, xã Q, huyện Q, tuy làm ăn xa nhưng anh Tr vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình và thỉnh thoảng vẫn về. Thời điểm Chị Nh nộp đơn khởi kiện, anh Tr có mặt tại địa phương vì mẹ đẻ ốm nặng. Anh Tr biết việc Chị Nh nộp đơn ly hôn, quan điểm của gia đình và anh Tr là không muốn việc ly hôn xảy ra nhưng nếu Chị Nh cương quyết ly hôn, gia đình chị và anh Tr cũng chấp nhận.

Về con chung: Chị Tống Thị Ng xác nhận vợ chồng Chị Nh, anh Tr có 02 con chung đúng như Chị Nh trình bày. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Chị Tống Thị Ng không có ý kiến trình bày về phần tài sản chung của vợ chồng Chị Nh, anh Tr.

Ngoài ra chị Tống Thị Ng còn cung cấp cho Tòa án 01 đơn viết tay, đề tên Tống Ngọc Tr (tên thường gọi ở nhà của anh Tống Văn Tr). Chị Ng cam đoan đây là đơn do anh Tr viết gửi cho chị và nhờ chị nộp cho Tòa án. Trong đơn thể hiện nội dung: Anh Tr không muốn vợ chồng ly hôn để con cái phải thiếu thốn tình cảm nhưng đây là nguyện vọng của Chị Nh nên anh nhất trí; về con chung: anh đồng ý để Chị Nh nuôi dưỡng hai con chung và anh được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở; về tài sản: anh Tr không có ý kiến trình bày và không có đề nghị gì.

- Biên bản xác minh tại cơ sở các thôn S, xã Q và Thôn N, xã Q, huyện Q đều thể hiện: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Nh và anh Tống Văn Tr là hợp pháp. Vợ chồng Chị Nh, anh Tr có hai con chung đúng như lời khai của Chị Nh, hai con chung hiện đang ở cùng Chị Nh. Về quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn cũng như tài sản chung của vợ chồng cơ sở không nắm rõ. Cơ sở hai thôn đều đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Ngoài ra thôn Ngọc Quế 3, xã Quỳnh Hoa cũng xác thực về nơi cư trú của anh Tr thống nhất với lời khai của chị Nguyễn Thị Nh và chị Tống Thị Ng.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng không những tự tước bỏ quyền, nghĩa vụ của mình mà còn thể hiện không có ý thức chấp hành pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Tống Văn Tr là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn - anh Tống Văn Tr có địa chỉ thường trú tại xã Q, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn hiện không có mặt tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, không cung cấp cho nguyên đơn biết địa chỉ hiện nay ở đâu là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Chị Nh, anh Tr được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được khoảng 09 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, khó khăn về kinh tế nên vợ chồng xảy ra xô xát, cãi cự nhau. Từ tháng 01/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc Chị Nh xin ly hôn nhưng anh Tr không trực tiếp đến trình bày quan điểm với Tòa án. Thông qua gia đình, anh Tr thể hiện ý kiến không muốn ly hôn nhưng vì Chị Nh cương quyết nên anh cũng nhất trí. Điều đó chứng tỏ anh Tr không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Nh, anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nh, xử cho Chị Nh được ly hôn anh Tr là phù hợp với Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Tống Văn Tr 02 con chung là Tống Ngọc Á, sinh ngày 24/10/2009 và Tống Yến Nh1, sinh ngày 01/01/2017. Hiện nay hai con chung đang ở với Chị Nh. Ly hôn, Chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của Chị Nh là chính đáng, Chị Nh có thu nhập ổn định, có đủ các điều kiện thuận lợi về nơi ở, sinh hoạt cũng như học tập cho con. Hai con chung đang học tập, phát triển khỏe mạnh, bình thường và có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Gia đình anh Tống Văn Tr đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề con chung theo quy định của pháp luật. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung, cần giao cả hai con chung cho Chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nh tự nguyện không yêu cầu anh Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên cần chấp nhận. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Tống Văn Tr không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. <u>Về quan hệ hôn nhân</u>: Xử cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Tống Văn Tr.

2. <u>Về quan hệ con chung</u>: Xử giao chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Tống Ngọc Á, sinh ngày 24/10/2009 và Tống Yến Nh1, sinh ngày 01/01/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Nh không yêu cầu anh Tr phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. <u>Về quan hệ tài sản chung</u>: Không đặt ra để giải quyết.

4. <u>Về án phí</u>: Chị Nguyễn Thị Nh phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0004213 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Tống Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Quỳnh Hoa, h. Quỳnh Phụ (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 9 năm 2019

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Phạm Hải Yến

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 167/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 06 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Dinh, sinh năm 1983.

Nơi ĐKHK: Thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: thôn Bồ Trang I, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. **Bị đơn:** Anh Đỗ Văn Hiệu, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết 3/3

2.Về hôn nhân: xử cho chị Vũ Thị Dinh và anh Đỗ Văn Hiệu được ly hôn.

Kết quả biểu quyết 3/3

3. Về con chung: Xử giao chị Vũ Thị Dinh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Văn Huy, sinh ngày 29/6/2005 và Đỗ Trâm Anh, sinh ngày 28/02/2014. Anh Đỗ Văn Hiệu phải có nghĩa vụ góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị Dinh số tiền là 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con kể từ tháng 09/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Đỗ Văn Hiệu có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung; Chị Vũ Thị Dinh và anh Đỗ Văn Hiệu có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Kết quả biểu quyết 3/3

4 Về tài sản chung: Không đặt ra để giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3

5. Về án phí: Chị Vũ Thị Dinh phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000…. ngày 25/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị Dinh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đỗ Văn Hiệu phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kết quả biểu quyết 3/3

6. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phượng